

**CÔNG TY TNHH DV TM BẢO NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DV TM BẢO NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400931092

**3. Ngày thành lập:** 07/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 64 Lý Thái Tổ, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0888 505555

Fax:

Email: [nhahangbaonam@gmail.com](mailto:nhahangbaonam@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Không bao gồm đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4610     |
| 2.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4633     |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4659     |
| 4.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4661     |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4663     |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4669     |
| 7.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động của các phòng hát karaoke.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9329     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Chăm sóc da, làm đẹp không xâm lấn như tiêm filler, botox, massage, trị liệu da.<br>- Dịch vụ sơn sửa móng tay, móng chân và chăm sóc sắc đẹp<br>- Phun xăm lông mày, môi, mí, mắt. (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép) | 9639     |
| 9.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Không bao gồm hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6820     |
| 10. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7710     |
| 11. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4690     |
| 12. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4711     |

Thời gian đăng từ ngày 07/01/2022 đến ngày 06/02/2022

|     |                                                                                                      |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                            | 4730        |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                  | 4931        |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                     | 4932        |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                       | 4933        |
| 17. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                  | 5022        |
| 18. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                          | 5210        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                              | 5225        |
| 20. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                            | 5510        |
| 21. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                     | 5610(Chính) |
| 22. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                             | 5621        |
| 23. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                 | 5629        |
| 24. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                              | 5630        |
| 25. | Đại lý du lịch                                                                                       | 7911        |
| 26. | Điều hành tua du lịch                                                                                | 7912        |
| 27. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                  | 7990        |
| 28. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |
| 29. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                             | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 8.868.000.000 VNĐ

#### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGÔ THỊ MAI LOAN | Việt Nam  | Số 64 Lý Thái Tổ, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | 2.660.400.000         | 30,000    | 121964041                                                                                               |         |
| 2   | ĐẶNG ĐÌNH KIÊN   | Việt Nam  | Số 64 Lý Thái Tổ, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam | 6.207.600.000         | 70,000    | 121559990                                                                                               |         |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẶNG ĐÌNH KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 121559990

Ngày cấp: 22/10/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Số 64 Lý Thái Tổ, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 64 Lý Thái Tổ, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang